|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Hậu Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang**

**Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**KHÓA X KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;*

*Xét Tờ trình số ....*[*/TTr-HĐND*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=02/TTr-H%C4%90ND&area=2&type=0&match=False&vc=True&org=61&lan=1)*ngày .... tháng 9 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị thông qua nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*(Đính kèm theo Quy chế hoạt động HĐND tỉnh Hậu Giang, Khóa X,*

*nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứBa thông qua và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 9 năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH; Chính phủ;  - VPQH, VPCP;  - Bộ Nội vụ;  - Vụ III - Văn phòng Chính phủ;  - TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh; Các vị đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;  - TT: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Cơ quan Báo, tỉnh; Website tỉnh;  - Lưu: VT.HN-2021 | **CHỦ TỊCH**  **Trần Văn Huyến** |

**QUY CHẾ**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số …../NQ-HĐND ngày 07 tháng 9  năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng điều chỉnh**

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có liên quan đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về:

1. Tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức giám sát, khảo sát, thẩm tra.

3. Hoạt động tiếp xúc cử tri.

4. Hoạt động tiếp công dân; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

5. Mối quan hệ công tác và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quanđến hoạt động dân cử.

6. Các điều kiện đảm bảo hoạt động dân cử.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.

3. Làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Trong trường hợp đặc biệt có thể lấy phiếu biểu quyết.

4. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Chương II**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  VÀ CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Mục 1**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 4. Vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do cử tri bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong tỉnh, chịu trách nhiệm trước Nhân dân trong tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ cấu tổ chức như sau: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; 3 Ban Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách, mỗi ban có 09 thành viên; 08 Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 08 Tổ trưởng và 08 Tổ phó.

**Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Luật Tiếp công dân năm 2013 và các luật, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Mục 2**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 6. Vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo Điều 6, Điều 18 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng Ban của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 79, 80, 81, 90, 91, 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

  4. Tổng hợp nội dung chất vấn trên cơ sở phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm, dự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

 5. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

**Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 59, 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và một số công việc khác.

3. Phân công, chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tham dự các phiên họp, các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức tập huấn, giao ban trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dân cử.

**Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 107, 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến để chuyển tới các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

3. Phối hợp tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia đoàn giám sát và tham dự các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần thiết.

**Mục 3**

**CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 11. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và phương thức làm việc của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và phương thức làm việc của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 18, 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, có chức năng thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có Trưởng ban, không quá hai Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

3. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Các thành viên của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng ban phân công.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình công tác của mình.

5. Ban của Hội đồng nhân dân họp ít nhất mỗi quý một lần để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Hàng tháng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban hội ý công tác; các cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 109, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động, kết quả giám sát, kết quả thẩm tra với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 13. Lĩnh vực hoạt động của các Ban; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Lĩnh vực hoạt động của các Ban; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 108, 110 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo, dân tộc trên địa bàn tỉnh.

4. Trong quá trình hoạt động, tùy theo từng nhiệm vụ, từng thời điểm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Chương III**

**ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 14. Vị trí, vai trò, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Vị trí, vai trò, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 6, 10 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong tỉnh; chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 15.** **Trách nhiệm của** **đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 93 - 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 như sau:

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đại biểu không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét bãi nhiệm đại biểu đó.

Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải nghiên cứu tài liệu, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc địa bàn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên, trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

3. Tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời những ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến, tuyên truyền các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

6. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

8. Định kỳ hàng năm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo bằng văn bản về kết quả hoạt động và những đề xuất, kiến nghị của mình để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biết. Mẫu báo cáo do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

**Điều 16. Quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 96 - 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

2. Quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

3. Quyền kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

4. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

5. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

6. Quyền miễn trừ (Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, không có sự đồng ý của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dântỉnh bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định).

**Điều 17. Xử lý vi phạm**

Việc xử lý vi phạm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 101, 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cử tri bãi nhiệm.

2. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị khởi tố bị can thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các lợi ích hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất việc đại biểu Hội đồng nhân dân đó bị mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân, đồng thời thông báo để cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu biết.

**Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động**

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động thực hiện theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đối với Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 19. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Điều 9 Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân như sau:

1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát.

2. Họp ít nhất 06 tháng một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước và đánh giá kết quả công việc đã thực hiện. Cuộc họp Tổ đại biểu được ghi biên bản và trích gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc địa bàn hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên để tiếp công dân. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi đại biểu ứng cử có trách nhiệm phối hợp, đáp ứng các điều kiện cần thiết để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân.

4. Báo cáo kết quả hoạt động theo định kỳ 6 tháng, cả năm với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trước khi kết thúc nhiệm kỳ, tổ chức họp đánh giá, bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ và của từng thành viên, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi, tổng hợp và đề nghị cấp thẩm quyền xét khen thưởng.

**Điều 20. Nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Giữ mối liên hệ với các đại biểu trong tổ và tổ chức các hoạt động của tổ theo quy định của pháp luật và  khoản 1 Điều này;

b) Giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn bầu cử để thực hiện các nhiệm vụ của tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Chủ trì các cuộc họp của tổ đại biểu;

d) Phối hợp tổng hợp ý kiến, kiến nghị, nhận xét của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

đ) Tập hợp ý kiến chất vấn của thành viên trong Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời cho đại biểu hoặc tổng hợp đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

e) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, các báo cáo và các văn bản khác của tổ.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu.

**Chương IV**

**KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Mục 1**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ KỲ HỌP**

**Điều 21. Thời điểm tổ chức kỳ họp**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường lệ ít nhất mỗi năm 2 lần. Kỳ họp thường lệ giữa năm được tổ chức trước ngày 30 tháng 7, kỳ họp thường lệ cuối năm được tổ chức trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu; thời điểm họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ được tổ chức chậm nhất 40 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.

**Điều 22. Việc xem xét, thảo luận các báo cáo tại kỳ họp**

Việc xem xét, thảo luận các báo cáo tại kỳ họp thực hiện theo Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau

1. Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận các báo cáo sau:

a) Báo cáo công tác 06 tháng, hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh;

b) Các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh: Về kinh tế - xã hội; về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; về giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri;

c) Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và công tác tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

đ) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tại kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận các báo cáo sau: Báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

**Điều 23. Việc xây dựng dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác theo luật định; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc lập đề nghị xây dưng Nghị quyết phải đảm bảo trình tự các bước theo quy định của pháp luật.

2. Việc xây dựng dự thảo nghị quyết, hồ sơ dự thảo nghị quyết thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

**Điều 24. Thời hạn chuẩn bị và hoàn thành các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết**

1. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, **20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề,** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và một số cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất dự kiến nội dung chương trình kỳ họp, phân công các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo, dự thảo nghị quyết, tờ trình; phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị thẩm tra.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, **07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề,** Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh phải hoàn thành tài liệu, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phải hoàn thành việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 25. Thời hạn gửi báo cáo, dự thảo nghị quyết, các tài liệu khác đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và những cá nhân, tổ chức có liên quan**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp và gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân chậm nhất 20 ngày đối với kỳ họp thường lệ, 07 ngày đối với kỳ họp chuyên đề trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến thủ trưởng, cơ quan đơn vị bị chất vấn để chuẩn bị trả lời (nếu có).

3. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu cần thiết khác; gửi giấy mời tới đại biểu khách mời tham dự kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

**Điều 26. Khách mời tham dự kỳ họp**

Khách mời tham dự kỳ họp thực hiện theo Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, đại biểu Quốc hội được bầu tại tỉnh Hậu Giang.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, khách quốc tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được mời tham dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Mục 2**

**HOẠT ĐỘNG TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp Hội đồng nhân dân**

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự kiến Chương trình kỳ họp.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh là chủ tọa kỳ họp, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc điều hành các phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh theo chương trình, nội dung đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Khi cần điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp, chủ tọa đưa ra xin ý kiến để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cuộc họp thảo luận tại các Tổ thảo luận.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian hợp lý cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại cuộc họp Tổ thảo luận.

6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

8. Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, công tác bảo đảm an ninh, trật tự, công tác tiếp dân và các công tác khác bảo đảm cho thành công kỳ họp.

9. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành từng phiên họp hoặc từng nội dung trong phiên họp.

**Điều 28.** **Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân**

Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thực hiện theo Điều 7 Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân như sau:

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

**Điều 29. Việc trình bày báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp**

1. Tùy từng loại tài liệu trình kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể yêu cầu cơ quan, đơn vị trình bày văn bản tóm tắt tại kỳ họp trên cơ sở bản toàn văn đã gửi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong trình bày, thuyết trình báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết.

**Điều 30. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu ý kiến tại kỳ họp**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký phát biểu thông qua Thư ký kỳ họp để Chủ tọa kỳ họp quyết định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, thời gian phát biểu không quá 05 phút cho một lần phát biểu. Đại biểu có thể tiếp tục thảo luận, tranh luận để làm rõ vấn đề mình đặt ra.

3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hếtthì ghi lại ý kiến của mình gửi Thư ký kỳ họp tổng hợp trình Chủ tọa xem xét quyết định.

**Điều 31. Trình tự xem xét, thông qua đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Trình tự xem xét, thông qua đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết thuyết trình trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận. Trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể phân tổ để thảo luận.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra chủ trì phối hợp cơ quan, tổ chức đã trình đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết và các cơ quan có liên quan giải trình, tiếp thu, chỉnh lý.

5. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

**Điều 32. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu nội dung chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể, thời gian nêu nội dung chất vấn không quá 02 phút cho một nội dung chất vấn;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có), thời gian trả lời chất vấn không quá 05 phút cho một nội dung đại biểu đặt ra;

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ra nghị quyết về chất vấn.

6. Phiên họp chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp.

7. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 33. Việc bầu bổ sung các chức danh thuộc thẩm quyền**

Việc bầu bổ sung các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 26 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

**Điều 34. Những hoạt động sau khi kết thúc kỳ họp**

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh đã thẩm tra dự thảo nghị quyết có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh nghị quyết do Ban phụ trách sau khi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra văn bản trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực.

2. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được đăng công báo, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

4. Chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc kỳ họp, khi cần thiết Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp rút kinh nghiệm với các đơn vị có liên quan.

**Chương V**

**GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Mục 1**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 35. Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát;

b) Hội đồng nhân dân thảo luận;

c) Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, trừ trường hợp quy định tại Điều 62 của Luật này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân.

**Điều 36. Hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Căn cứ chương trình giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát có thể chia thành các tổ, nhóm để tiến hành khảo sát tại các cơ quan, đơn vị theo sự phân công của Trưởng đoàn.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo;

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn tiến hành làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân, Đoàn giám sát báo cáo kết quả với với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Sau khi xem xét báo cáo kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết về vấn đề được giám sát.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nghị quyết về vấn đề giám sát*.*

**Điều 37. Giám sát thông qua hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu**

Giám sát thông qua hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu thực hiện theo Điều 88, 89 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 63, 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2015 như sau:

1. Việc lấy phiếu tín nhiệm:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bằng cách bỏ phiếu kín. Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm;

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức;

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm.

2. Việc bỏ phiếu tín nhiệm:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu khi có một trong những trường hợp sau:

Có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

Có kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trở lên đánh giá tín nhiệm thấp;

b) Việc bỏ phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bằng cách bỏ phiếu kín. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bỏ phiếu tín nhiệm;

c) Người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá không tín nhiệm thì có thể xin từ chức; trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Hội đồng nhân dân bầu có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người đó.

**Mục 2**

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 38. Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân khi cần thiết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với Hội đồng nhân dân vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

**Điều 39. Giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 70, 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm đại diện của Ban của Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia Đoàn giám sát.

Đoàn giám sát có thể chia thành các tổ, nhóm để tiến hành khảo sát tại các cơ quan, đơn vị theo sự phân công của Trưởng đoàn.

2. Đoàn giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát báo cáo;

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự sau đây:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;

d) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động giám sát của mình giữa hai kỳ họp.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

6. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất và tổ chức giám sát việc thực hiện các kiến nghị giám sát (hậu giám sát).

**Điều 40. Hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát để phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Thành phần tham gia đoàn khảo sát, thời gian, địa điểm khảo sát do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 41. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

2. Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành theo trình tự quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

**Điều 42.** **Hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 72 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân quan tâm.

Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

2. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

3. Phiên giải trình được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa nêu nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình;

b) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự nêu yêu cầu giải trình;

c) Người giải trình có trách nhiệm giải trình vấn đề được yêu cầu;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên giải trình phát biểu ý kiến;

đ) Chủ tọa nêu dự kiến kết luận, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua kết luận vấn đề được giải trình. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

**Điều 43.** **Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Việc phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tổ chức họp với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

5. Việc báo cáo kết quả giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp do Ban thực hiện hoặc có thể do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo.

**Điều 44. Giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri**

Giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử trithực hiện theo Điều 73, 74 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

**Điều 45.** **Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái pháp luật**

Việc xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái pháp luật thực hiện theo Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái pháp luật trong các trường hợp sau đây:

a) Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Theo đề nghị của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Ban Pháp chế có trách nhiệm thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp.

Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Mục 3**

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA CÁC BAN**

**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 46. Chương trình giám sát của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

Chương trình giám sát của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chương trình giám sát hằng năm của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được Ban xem xét, quyết định vào cuối năm trước.

3. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

**Điều 47. Hoạt động của Ban về thẩm tra các báo cáo**

Hoạt động của Ban về thẩm tra các báo cáothực hiện theo Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1.Theo sự phân công của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp thẩm tra báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015

2. Báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 48. Giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân** **tỉnh**

Giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theoĐiều 80 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của mình; qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri hoặc được Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao thì Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Đoàn giám sát của Ban để thực hiện giám sát chuyên đề.

Quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

2. Đoàn giám sát của Ban có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát.

5. Báo cáo kết quả giám sát của Ban gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

6. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. Tổ chức giám sát việc thực hiện các kiến nghị giám sát (hậu giám sát) trong trường hợp cần thiết.

**Điều 49. Giám sát quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện**

Việc giám sát quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện theo Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

2. Trường hợp phát hiện quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì có quyền yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã ban hành văn bản phải thông báo cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh biết việc giải quyết; quá thời hạn này mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng yêu cầu thì Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 50.** **Giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo thực hiện theo Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát để giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Ban của Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ban và phải báo cáo Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

**Mục 4**

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 51. Giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 83 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Điều 5, 9 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 như sau:

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện hoạt động giám sát.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động thực hiện quyền giám sát theo thẩm quyền và báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Trường hợp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát theo thẩm quyền thì Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ban hành.

**Điều 52. Các hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Các hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 83, 84, 85, 86, 87 LuậtHoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 như sau:

1. Chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; giám sát văn bản quy phạm pháp luật.

2. Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, trước hết là nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên.

3. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; trước hết là việc thi hành pháp luật tại huyện, thị xã, thành phố thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên.

4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; trước hết là khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân tại huyện, thị xã, thành phố thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên.

5. Trong quá trình hoạt động giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát.

**Mục 5**

**MỘT SỐ  YÊU CẦU VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

**Điều 53. Yêu cầu đối với cơ quan hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành giám sát**

Cơ quan hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi tiến hành giám sát cần lựa chọn nội dung giám sát thiết thực, là những vấn đề bức xúc, dư luận xã hội, cử tri và nhân dân quan tâm; những vấn đề có tầm ảnh hưởng, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phải có phương thức tiến hành giám sát phù hợp, hiệu quả, tránh hình thức.

Kết luận giám sát phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế, kiến nghị nêu ra phải cụ thể, thiết thực.

**Điều 54. Yêu cầu đối với quan, đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát**

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giám sát phải chuẩn bị báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu và bố trí thời gian, địa điểm làm việc theo yêu cầu của cơ quan hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành giám sát; đồng thời phải tham dự các cuộc họp liên quan đến kết luận giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh mời; tiếp thu, thực hiện; chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị sau giám sát.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đảm bảo các điều kiện theo yêu cầu của các Đoàn giám sát.

**Chương VI**

**HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN**

**Mục 1**

**HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI**

**Điều 55. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động tiếp xúc cử tri**

1. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri triển khai đến các Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thị xã, thành phố.

2. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

3. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

4. Xem xét đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh đối với người có trách nhiệm giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, đã được Hội đồng nhân dân đôn đốc nhưng không thực hiện.

**Điều 56.** **Nhiệm vụ của** **Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động tiếp xúc cử tri**

Nhiệm vụ của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động tiếp xúc cử tri thực hiện theo Điều 94, 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở kế hoạch và lịch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức cho các đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri bảo đảm hiệu quả, thiết thực;

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch; có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề.

**Mục 2**

**HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA THƯỜNG TRỰC**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 57. Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và Điều 22 Luật Tiếp công dân năm 2013 như sau:

1. Chỉ đạo bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thông báo cho đại biểu biết; niêm yết công khai lịch tiếp công dân tại nơi tiếp công dân; chỉ đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí công chức để tham mưu xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, phục vụ hoạt động tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

2. Phân công đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh công tác tại các huyện, thị xã tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương thuộc địa bàn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phải có lịch tiếp công dân. Tùy theo yêu cầu của công việc, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí số lần tiếp công dân trong tháng. Chủ tịch Hội đồng nhân dân có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

4. Đôn đốc, kiểm tra và xem xét việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

**Điều 58. Trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

Trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 22 Luật Tiếp công dân năm 2013 như sau:

1. Thực hiện tiếp công dân theo lịch đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công và chủ động tiếp công dân  để thu thập ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân.

2. Khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp hoặc thông qua Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết.

3. Theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân;

4. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

**Chương VII**

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 59. Mối quan hệ với các cơ quan Trung ương**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành của Trung ương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi về công tác ở địa phương.

**Điều 60. Mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong việc chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung khác theo Nghị quyết liên tịch về Quy chế phối hợp hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 61. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp giao ban với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố để trao đổi thông tin; thảo luận, đề xuất các biện pháp thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; Phát động hoạt động thi đua trong hoạt động dân cử; tập huấn, bồi dưỡng trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại địa phương dự kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp mình.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giám sát những nội dung cụ thể trên địa bàn, gửi báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi đoàn về làm việc tại địa phương; tham gia đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và các báo cáo khác về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu.

**Chương VIII**

**CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG**

**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 62. Trong công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ**

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm tổ chức công tác tham mưu, giúp việc và bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

**Điều 63. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 64. Việc sử dụng con dấu**

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 65. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động, cụ thể như sau**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách được bố trí chỗ làm việc tại Trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh; lương, phụ cấp và các chế độ do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chi trả theo quy định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cung cấp thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dân cử, các tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các tài liệu cần thiết khác.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được cấp thẻ đại biểu và Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xuất trình thẻ hoặc Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu. Tổ chức, cá nhân cản trở hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng phụ cấp hằng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của đại biểu theo quy định.

**Chương IX**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 66. Tổ chức thực hiện**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Quy chế này ban hành phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ chức của mình.

**Điều 67. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung chưa phù hợp sẽ được sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.